

Số: **473** /2007/QĐ - UBND

Ninh Bình, ngày **14** tháng 02, năm 2007

**QUYẾT ĐỊNH**  
**V/v ban hành Quy định thực hành tiết kiệm**  
**trong sử dụng đất, đá vôi trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 20/3/1996; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản ngày 14/6/2005;

Căn cứ Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2005;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy định thực hành tiết kiệm trong sử dụng đất, đá vôi trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Công nghiệp, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Tư pháp; Thủ trưởng các ngành liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /:TTN/

**Nơi nhận:**

- Như điều 3.
- Bộ Tài nguyên & Môi trường
- Thường trực Tỉnh ủy
- Thường trực HĐND tỉnh
- Website Chính phủ
- Cục kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp
- Công báo tỉnh
- Lưu VT, VP3, VP2, VP4.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**



**CHỦ TỊCH**

**BUI VĂN THẮNG**

## QUY ĐỊNH

### Thực hành tiết kiệm trong sử dụng đất, đá vôi trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

(Ban hành kèm theo Quyết định số 473/2007/QĐ-UBND  
ngày 14 tháng 2 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

## Chương 1

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Đối tượng, phạm vi áp dụng

1. Quy định này quy định thực hành tiết kiệm trong sử dụng tài nguyên đất, đá vôi trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, áp dụng đối với việc sử dụng đất, giao đất, thuê đất; cấp phép, khai thác khoáng sản.

2. Đối tượng thực hiện quy định này bao gồm: Cơ quan Nhà nước thực hiện chức năng quản lý tài nguyên đất, khoáng sản; các ngành, đơn vị liên quan; Ủy ban nhân dân các cấp; các tổ chức, cá nhân liên quan đến sử dụng đất, khai thác đá vôi trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

3. Đá vôi nêu trong Bản quy định này gồm đá làm vật liệu xây dựng, vật liệu san lấp, đá làm nguyên liệu cho sản xuất xi măng, đá mỹ nghệ.

4. Việc quản lý, sử dụng tài nguyên đất, khoáng sản không thuộc phạm vi của quy định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### Điều 2. Nội dung thực hành tiết kiệm

##### a. Thực hành tiết kiệm trong việc sử dụng đất.

- Tiết kiệm trong việc chuyển đất nông nghiệp, nhất là đất 2 vụ lúa, đất trồng cói, đất nuôi trồng thủy sản, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang sử dụng vào mục đích khác;

- Tiết kiệm trong việc sử dụng đất phi nông nghiệp nhất là đất cơ sở sản xuất kinh doanh đã giao cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuê; đất xây dựng trụ sở cơ quan hành chính sự nghiệp đã giao cho tổ chức; giao đất cho nhân dân làm nhà ở.

##### b. Thực hành tiết kiệm trong việc khai thác đá vôi.

- Tiết kiệm trong việc xác định quy hoạch, xây dựng kế hoạch khai thác, sử dụng và cấp phép khai thác.

- Tiết kiệm trong quá trình khai thác, chế biến, sử dụng.

#### Điều 3. Nguyên tắc thực hành tiết kiệm

- Tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật về đất đai, tài nguyên khoáng sản và các quy định của pháp luật hiện hành;

- Quản lý, sử dụng tài nguyên đất đai, đá vôi phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch; chống thất thoát, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả tài nguyên trên địa bàn tỉnh; tổ chức, cá nhân sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, hợp lý các loại tài nguyên để phát huy hiệu quả cao nhất, phục vụ các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trước mắt cũng như lâu dài;

- Ưu tiên những dự án sử dụng đất, khai thác, chế biến khoáng sản có đầu tư nguồn vốn lớn, áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến, tạo ra sản phẩm có giá trị cao, đóng góp nhiều cho ngân sách, sử dụng nhiều lao động là người địa phương;

- Có giải pháp hữu hiệu và khả thi trong việc bảo vệ, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, đảm bảo cho sản xuất phát triển ổn định, bền vững.

## **Chương 2**

### **QUY ĐỊNH VỀ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM TRONG SỬ DỤNG ĐẤT, ĐÁ VÔI**

#### **A. TÀI NGUYÊN ĐẤT**

##### **Điều 4. Tiết kiệm sử dụng đất nông nghiệp**

- Không thực hiện việc giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp sử dụng trên 0,3 ha đất trồng 02 vụ lúa, trừ trường hợp các dự án sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp đầu tư vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu du lịch hoặc các trường hợp dự án đặc thù do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

- Không giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng 02 vụ lúa để xây dựng trang trại hoặc các mô hình có tính chất trang trại khi làm thay đổi mục đích sử dụng đất.

- Không chuyển đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp, trừ trường hợp đặc biệt để phục vụ cho việc khai thác khoáng sản làm nguyên liệu cho sản xuất xi măng, khai thác khoáng sản có giá trị kinh tế cao đóng góp nhiều cho ngân sách.

- Đối với các dự án du lịch, dịch vụ khi giao đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng chỉ được chăm sóc bảo vệ, không được chuyển mục đích sang các loại đất khác.

- Các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu du lịch, khu hành chính, khu đô thị mới... được thu hồi theo quy hoạch chỉ thay đổi mục đích sử dụng đất (thay đổi hiện trạng sử dụng) khi đã có dự án đầu tư cụ thể được phê duyệt hoặc chấp thuận theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư.

##### **Điều 5. Tiết kiệm sử dụng đất ở**

Diện tích đất giao làm nhà ở, chuyển mục đích sử dụng đất để làm nhà ở trên địa bàn tỉnh như sau:

- Khu vực nội thị xã không quá 100 m<sup>2</sup>/hộ.

- Khu vực thị trấn không quá 120 m<sup>2</sup>/hộ.

- Khu vực nông thôn đồng bằng không quá 180 m<sup>2</sup>/hộ.
- Khu vực nông thôn miền núi không quá 250 m<sup>2</sup>/hộ.

#### **Điều 6. Tiết kiệm sử dụng đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp**

1. Đối với các dự án đầu tư (trừ các dự án du lịch, các dự án đầu tư vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các dự án nhóm A, các dự án có nguồn vốn ODA, các dự án 100% vốn nước ngoài) sử dụng trên 1,5 ha đất thì việc giao đất tiến hành theo các giai đoạn, căn cứ vào tiến độ đầu tư xây dựng, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tránh để đất hoang hoá, lãng phí, sử dụng kém hiệu quả.

2. Thu hồi không bồi thường, không hỗ trợ về đất, tài sản trên đất đối với diện tích đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp đã giao cho tổ chức, cá nhân sử dụng trong các trường hợp sau đây:

- Sử dụng không đúng mục đích;
- Không được sử dụng trong thời hạn 12 tháng liên kể từ ngày được giao đất tại thực địa mà không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép gia hạn.
- Tiến độ sử dụng đất chậm hơn 24 tháng so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư đã được phê duyệt hoặc chấp thuận kể từ ngày được giao đất tại thực địa mà không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép gia hạn.
- Chậm tổ chức sản xuất kinh doanh sau 05 tháng kể từ khi hoàn thành xây dựng các hạng mục công trình ghi trong dự án đầu tư đã được phê duyệt hoặc chấp thuận mà không được Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình cho phép.

#### **B. TÀI NGUYÊN ĐÁ VỎ**

##### **Điều 7. Giấy phép khai thác**

Mỗi tổ chức, cá nhân chỉ được cấp 01 giấy phép khai thác; trường hợp tổ chức, cá nhân tổ chức sản xuất kinh doanh có hiệu quả, đóng góp nhiều cho ngân sách hoặc thu hút nhiều lao động của địa phương, được xem xét cấp thêm giấy phép khai thác, cụ thể do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

##### **Điều 8. Tiết kiệm trong việc cấp phép khai thác**

1. Đối với đá làm vật liệu xây dựng.
  - a. Diện tích được phép khai thác của một giấy phép:
    - + Không quá 10 ha, đối với các dự án có công suất khai thác trên 50.000 m<sup>3</sup>/năm theo dự án đầu tư đã được phê duyệt hoặc chấp thuận.
    - + Không quá 05 ha, đối với các dự án có công suất khai thác dưới 50.000 m<sup>3</sup>/năm theo dự án đầu tư đã được phê duyệt hoặc chấp thuận.
  - b. Thời hạn khai thác của một giấy phép:
    - + Không quá 20 năm kể cả thời gian ra hạn, đối với các dự án tiến hành các thủ tục thăm dò theo quy định của Luật Khoáng sản.
    - + Không quá 05 năm kể cả thời gian ra hạn, đối với các dự án không tiến hành các thủ tục thăm dò theo quy định của Luật Khoáng sản.

2. Đối với đá làm vật liệu san lấp:

- Diện tích được phép khai thác của một giấy phép không quá 05 ha.
- Thời gian của một giấy phép không quá 03 năm, kể cả thời gian ra hạn.

3. Đối với đá làm nguyên liệu chế tác đá mỹ nghệ:

- Diện tích được phép khai thác của một giấy phép không quá 05 ha.
- Thời gian của một giấy phép không quá 05 năm, kể cả thời gian ra hạn.

4. Đối với đá làm nguyên liệu sản xuất xi măng:

Thời gian và diện tích cấp phép, căn cứ theo dự án đầu tư xây dựng Nhà máy xi măng được cấp thẩm quyền phê duyệt hoặc chấp thuận.

**Điều 9. Thứ tự các dự án được ưu tiên trong việc cấp phép khai thác đá**

- Các dự án làm nguyên liệu sản xuất xi măng và chế tác đá mỹ nghệ.
- Các dự án khai thác gắn chế biến ra sản phẩm mới có giá trị kinh tế cao, đóng góp nhiều cho ngân sách, sử dụng nhiều lao động tại địa phương.

**Chương 3**

**CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

**Điều 10.** Các Sở, Ngành của tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã căn cứ chức năng quản lý Nhà nước thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động liên quan đến việc sử dụng đất, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản để phát hiện, xử lý vi phạm theo quy định.

**Điều 11.** Trong quá trình sử dụng đất, tài nguyên khoáng sản, cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định của pháp luật về sử dụng đất, khai thác, chế biến khoáng sản và các quy định tại Bản quy định này sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật, thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy phép khai thác khoáng sản.

Trên đây là quy định việc thực hành tiết kiệm trong quản lý, sử dụng tài nguyên đất, khai thác, chế biến đá vôi trên địa bàn tỉnh. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các ngành, đơn vị liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp) để kịp thời giải quyết. /.

**T/M. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

**CHỦ TỊCH**



**HỒ VĂN THẮNG**